

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

Số: 1378/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 8 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 432/QĐ-BTTTT ngày 27/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1512/TTr-STTTT ngày 29/7/2020 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số 58/BC-VPUB ngày 14/8/2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

- Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết, công khai thực hiện;

*b*

- Rà soát Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các thủ tục hành chính lĩnh vực xuất bản, in và phát hành tại Mục IV, Phần A - Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *h*

- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP); (b/c)
- CT, PCT UBND tỉnh L.V.Bình;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ; KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS.



**Lê Văn Bình**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 14/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC XUẤT BẢN</b>				
1	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 44 đường 16/4, phường Tấn Tài, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận)	- Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; - Tài liệu dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; - Tài liệu dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút (theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	Quyết định số 432/QĐ-BTTTT ngày 27/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC IN</b>				
1	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
2	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
3	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM</b>				
1	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	50.000 đồng/ hồ sơ (theo quy định tại Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)	-Nhu trên-
2	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	Không	-Nhu trên-
3	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-
4	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-	-Nhu trên-

